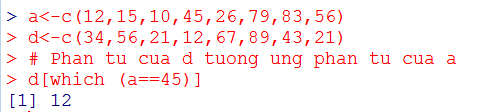
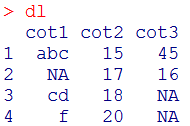
MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý KHI LÀM BÀI THI TỐNG KÊ MÁY TÍNH:

1. *Đọc giá trị tương thich*:

Ví dụ: Có 2 vector a,d. Hiển thị phần tử của d tương ứng với phần tử của a mang giá tri x.



# Giả sử có data.frame



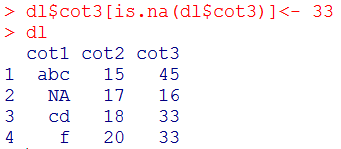
1. *Đếm số cột của 1 dataframe mang giá trị thiếu*:



1. *Đếm số hàng có cột mang 1 giá trị nào đó*:



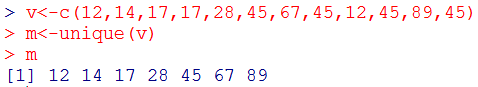
1. *Thay giá trị thiếu của cột bằng một giá trị nào đó*:



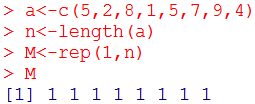
1. *Thay giá trị thiếu của cột bằng giá trị trung bình của các giá trị còn lại:*



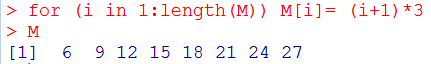
1. *Hàm lấy các giá trị phân biệt của 1 vector*:



1. *Xây dựng vector M có cùng kích thước với vector a cho trước, mỗi thành phần mang giá trị 1*:

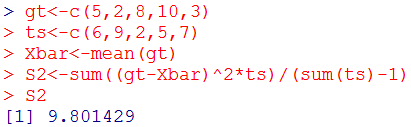


1. *Gán lần lượt các giá trị của vector M bằng các giá trị nào đó*:



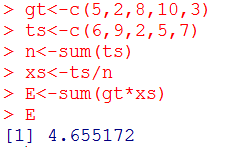
1. *Tính phương sai của dữ liêu*:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giá trị | 5 | 2 | 8 | 10 | 3 |
| Tần suất | 6 | 9 | 2 | 5 | 7 |



1. Tính kỳ vọng của dữ liệu:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giá trị | 5 | 2 | 8 | 10 | 3 |
| Tần suất | 6 | 9 | 2 | 5 | 7 |



1. Ước lượng khoảng:
2. Cho kỳ vọng:

* Biết phương sai:
* Không biết phương sai mẫu lớn:
* Không biết phương sai mẫu nhỏ:

Tính:

1. Cho Tỷ lệ:
2. Biết sai số trong ước lượng, tính mức ý nghĩa:
3. Trong ước lượng kỳ vọng:

Sai số: er= hay ⇒ = er/() (hay er/( ))

))

1. Tương tự a.